TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PA
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 05/2019/HNGĐ-ST
Ngày 23 – 4 - 2019
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA , TỈNH GIA LAI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Ksor Pep
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Lý
2. Bà Phan Thị Mỹ Lệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hải Biển – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa – Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương Dịu – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 58/2018/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 12 năm 2018 về việc"*Ly hôn, tranh chấp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Phí Xá, xã Lệ Xá, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên (Vắng mặt, đã có đơn xin được xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Phạm Thị V, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Mới, xã Chư Rcăm, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc Th trình bày:

- *Về hôn nhân:* anh và chị Phạm Thị V đã tìm hiểu và lấy nhau trên cơ sở tự nguyện của hai bên và có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán vào năm 2006 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi lấy nhau cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là xuất phát từ những nguyên nhân nhỏ nhặt, không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không thấu hiểu, không quan tâm và thông cảm cho nhau nên cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc, anh và chị Phạm Thị V đã sống ly

thân từ năm 2017 đến nay. Nay anh yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai không công nhận anh và chị Phạm Thị V là vợ chồng.

- *Về con chung:* anh và chị V có 02 (hai) con tên là Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 30/6/2007 và Nguyễn Thảo Ng, sinh ngày 07/10/2010. Sau khi ly hôn, anh có nguyện vọng giao cả hai con là Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 30/6/2007 và Nguyễn Thảo Ng, sinh ngày 07/10/2010 cho chị Phạm Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Trong đơn khởi kiện đề ngày 19/12/2018, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với phương thức cấp dưỡng hàng tháng và mức cấp dưỡng là 500.000 đồng/ 01 con/ 01 tháng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án thì anh thay đổi tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với phương thức cấp dưỡng hàng tháng và mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/ 01 con/ 01 tháng.

- *Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản:* anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong biên bản lấy lời khai và quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa bị đơn chị Phạm Thị Vân trình bày:

- *Về hôn nhân:* theo như lời trình bày của anh Nguyễn Ngọc Th là đúng, chị và anh Th đã tìm hiểu và lấy nhau trên cơ sở tự nguyện của hai bên và có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán vào năm 2006 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, giữa chị và anh Th thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vả to tiếng với nhau xuất phát từ những nguyên nhân nhỏ nhặt, chị và anh Th không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không thấu hiểu và thông cảm cho nhau nên cuộc sống vợ chồng nặng nề, không hạnh phúc. Nay anh Nguyễn Ngọc Th yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Th thì chị đồng ý.

- *Về con chung:* chị và anh Th có 02 (hai) con chung tên là Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 30/6/2007 và Nguyễn Thảo Ng, sinh ngày 07/10/2010. Hiện các con đang sống chung với chị. Sau khi ly hôn, chị đồng ý nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng 02 (hai) con là Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 30/6/2007 và Nguyễn Thảo Ng, sinh ngày 07/10/2010.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* chị yêu cầu anh Nguyễn Ngọc Th phải cấp dưỡng nuôi con với phương thức cấp dưỡng hàng tháng, mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/ 01 con/ 01 tháng.

- *Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu ý kiến sau phần tranh luận, Kiểm sát viên cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng cần thiết theo quy định của pháp luật; tại phiên toà Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên toà cho đến trước khi nghị án; đương sự cũng có thái độ chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật tố tụng.

Nội dung vụ án thì Kiểm sát viên có quan điểm: Căn cứ các Điều 4, 5, 6; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, các Điều 51, 53, 58, 69, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014,

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

-*Về hôn nhân:* Anh Nguyễn Ngọc Th và chị Phạm Thị V chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006 nhưng không đăng ký kết hôn từ đó đến nay, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và đã có 02 con chung. Sau đó anh Th và chị V có đủ điều kiện đăng ký kết hôn, nhưng lại không đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa anh Th và chị V là không hợp pháp, nên đề nghị HĐXX tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Th và chị V.

-*Về nuôi con:* Anh Th và chị V có 02 con chung là Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 30/6/2007 và Nguyễn Thảo Ng, sinh ngày 07/10/2010. Anh Th và chị V đều có nguyện vọng giao 02 con chung cho chị Phạm Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Do vậy, đề nghị HĐXX giao 02 con chung Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 30/6/2007 và Nguyễn Thảo Ng, sinh ngày 07/10/2010 cho chị Phạm Thị V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

-*Về cấp dưỡng nuôi con:*anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng/01 con.

-*Về tài sản chung và thực hiện các nghĩa vụ chung về tài sản:* các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

-*Về án phí*: Anh Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ cho nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc Th nhưng anh Th vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào kết quả của việc hỏi bị đơn tại phiên tòa và xem xét các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án để quyết định, nguyên đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc Th và chị Phạm Thị V chung sống với nhau như vợ chồng trên cơ sở tự nguyện của hai bên vào năm 2006 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và đã có 02 con chung. Trong quá trình

chung sống thời gian đầu cuộc sống hạnh phúc nhưng về sau này cuộc sống gia đình phát sinh mâu thuẫn, tính tình không hòa hợp nhau về mọi mặt, không cùng chí hướng để xây dựng hạnh phúc gia đình. Anh Th và chị V hiện tại không còn chung sống với nhau nữa.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã Ia Rsươm, UBND xã Chư Rcăm, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai, UBND xã Lệ Xá và phòng Tư pháp huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên là những nơi anh Nguyễn Ngọc Th, chị Phạm Thị V cư trú trước đây về việc đăng ký kết hôn giữa anh Nguyễn Ngọc Th và chị Phạm Thị V. Kết quả xác minh cho thấy anh Nguyễn Ngọc Th và chị Phạm Thị V không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Tại Khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng"*.

Tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *" Trong trường hợp không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này"*.

Điều 15 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Quyền, nghĩa vụ giữa nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng và con được giải quyết theo quy định của Luật này về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con"*.

Như vậy, anh Th và chị V chung sống với nhau như vợ chồng, nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa anh Th và chị V là không hợp pháp nên phải được giải quyết bằng bản án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Th và chị V là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[3] Về nuôi con: anh Th và chị V có 02 con chung tên là Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 30/6/2007 và Nguyễn Thảo Ng, sinh ngày 07/10/2010. Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự thống nhất giao con chung cho chị Phạm Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ngoài ra, Kết quả làm việc với các cháu Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Thảo Ng cũng thể hiện nguyện vọng của các cháu muốn được ở với mẹ là chị Phạm Thị V.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Phạm Thị V yêu cầu anh Nguyễn Ngọc Th cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng/01 con và anh Th cũng có quan điểm tự nguyện đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng/01 con cho chị V. Do vậy cần buộc anh Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng 02 con là 2.000.000 đồng/tháng/02 con

[5] Về tài sản chung và thực hiện các nghĩa vụ chung về tài sản: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Th phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 4, 5, 6; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 9, các Điều 51, 53, 58, 69, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014,

Tuyên xử:

- *Về hôn nhân:* Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Ngọc Th và chị Phạm Thị V.

- *Về con chung:* Giao 02 con chung chưa thành niên là Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 30/6/2007 và Nguyễn Thảo Ng, sinh ngày 07/10/2010 cho chị Phạm Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Ngọc Th được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Nếu anh Nguyễn Ngọc Th lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người người không trực tiếp nuôi con.

Chị Phạm Thị V cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: anh Nguyễn Ngọc Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung chưa thành niên là Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 30/6/2007 và Nguyễn Thảo Ng, sinh ngày 07/10/2010 là 1.000.000 đồng/tháng/01 con cho chị Phạm Thị V kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và chấm dứt khi có một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về tài sản chung và thực hiện các nghĩa vụ chung về tài sản:* các đương sự không yêu cầu do đó HĐXX không xem xét.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- *Về án phí:* Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

+ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: anh Nguyễn Ngọc Th phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0006070 ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Anh Nguyễn Ngọc Th đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

+ Về án phí cấp dưỡng: Buộc anh Nguyễn Ngọc Th phải nộp án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

Chị Phạm Thị V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/4/2019), còn anh Nguyễn Ngọc Th có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND h.Krông Pa;
-Chi cục THADS h. Krông Pa;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ/VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ksor Pep